TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HS-PT
Ngày: 11/8/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán: ông **Phùng Anh Dũng**

ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quốc Lập**, Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Chiến**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai. Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 291/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Hà Trọng D về tội "Giết người". Do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (nay là Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai).

** Bị cáo có kháng cáo:*

Hà Trọng D - sinh ngày 20/11/1996 tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); nơi cư trú: thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã A, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N và bà Lê Thị H; tiền án: không.

- *Tiền sự:* ngày 11/7/2023, bị Ủy ban nhân dân xã M, huyện P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 400.000đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Bị bắt, tạm giữ ngày 09/4/2024. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Hà Trọng D:* ông Lê Đình P - Luật sư của Công ty L thuộc Đoàn luật sư tỉnh G. Có mặt.

** Bị hại có kháng cáo:* ông Hà Văn P1 - sinh năm 1960; nơi thường trú: thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nơi ở hiện tại: thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã A, tỉnh Gia Lai). Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại ông Hà Văn P1*:* ông Hồ Văn H1 - Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G. Vắng mặt. Ông Hà Văn P1 có đơn và trình bày tại phiên toà từ chối Luật sư Hồ Văn H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, cha ruột của Hà Trọng D là ông Hà Văn N có mâu thuẫn với ông Hà Văn P1 (là bác ruột của D) do tranh chấp đất đai của dòng họ nên từ đó giữa ông P1 với cha của D luôn có xích mích với nhau. Đồng thời, giữa gia đình của D với các cô, chú, bác trong dòng họ của D cũng mâu thuẫn với nhau về việc đất đai.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/4/2024, Hà Trọng D đến Ủy ban nhân dân xã M, huyện P xin xác nhận đơn gia cảnh khó khăn để nộp cho Tòa án xin giảm nhẹ hình phạt cho cha mình (là ông Hà Văn N, sẽ xét xử phúc thẩm vào ngày 10/4/2024 về tội "Trộm cắp tài sản") nhưng không được. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, D về nhà và đi ngang qua nhà ông Hà Văn M (là bác ruột của D, trú cùng thôn) thì thấy có ông P1 đang ở trong nhà ông M. Do không ký được đơn xác nhận lo cho cha sẽ bị xử tù và bực tức vì chuyện đất đai trước đây của gia đình mà giờ dẫn đến việc ông N phải đi tù. Từ đó dẫn đến D căm ghét ông P1 (vì D nghĩ ông P1 là người xúi giục các cô, chú, bác trong gia đình chèn ép, tranh giành đất đai mà cha D đã canh tác nhiều năm nay). Khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, D mang một lon bia ở nhà và điều khiển xe môtô đi ra khu đường mới ở gần nhà ngồi uống bia một mình. Lúc này, D nảy sinh ý định dùng súng bắn ông P1 để trả thù nhằm chấm dứt mọi xích mích, mâu thuẫn giữa gia đình D với các cô, chú, bác của D. D cho rằng chỉ có ông P1 chết thì mới không có người xúi giục những người khác trong dòng họ tranh giành đất đai với cha của D. Sau đó, D trở về nhà lấy 01 khẩu súng (bắn bằng khí nén, có tính năng, tác dụng tương tự súng săn, có tổng chiều dài 77,1cm, màu đen, mặt bên trái thân súng theo hướng ngắm có chữ "Cricket Z-10002023", tại vị trí mặt tiếp giáp giữa bầu hơi và thân súng có hàng chữ số "US.No:PK5657") gác trên bồn nước ở phòng tắm để đi qua nhà ông M tìm bắn ông P1. Diệp nạp 08 viên đạn vào súng rồi bỏ trong ba lô màu đỏ đen và điều khiển xe môtô ra khu vực có tục danh là mả Ông H2 thuộc thôn A, xã M (nay là xã A, tỉnh Gia Lai), (cách nhà ông M khoảng 100 mét), D dừng lại để xe môtô ở đó rồi đi bộ vào đám ớt của ông Hồ Ngọc Ả (bên cạnh nhà ông M) đến sát hàng rào giữa đám ớt và đám đất nhà ông M, D đặt ba lô dưới đất mở ra lấy súng rồi đi đến gần chuồng bò nhà ông M để quan sát tìm ông P1. Khi đi đến gần cách cửa sổ nhà ông M khoảng 10 mét, D nhìn qua cửa sổ thấy ông P1 đang ngồi trên giường ở nhà trên mặt hướng về phía Nam (theo hướng nhà của ông M - cách nơi D đứng khoảng hơn 14 mét). Lúc này, D cầm súng lên đạn rồi tì vào vai bên phải nhắm vào vùng đầu ông P1 bắn 01 phát, nhưng đạn không trúng vào đầu mà lại trúng vào vùng sau tai trái của ông P1 (đường đạn Diệp bắn đi qua lỗ trống

ở cửa sổ nhà ông M). Sau khi bắn xong, D nghe tiếng ông P1 la lên nên biết ông P1 đã trúng đạn, nhưng D không dừng lại mà lên đạn bắn tiếp phát thứ hai (theo đường đạn cũ) về phía ông P1 ngồi, lúc này ông P1 cúi đầu xuống nên không bị trúng đạn.

Do sợ bị phát hiện nên D cầm súng bỏ chạy ra chỗ để xe môtô, giấu khẩu súng vào trong bờ rào bên đường và điều khiển xe môtô chạy vòng qua đường mới đi về nhà. Sau đó, D dùng điện thoại đăng nhập vào camera ở nhà xóa toàn bộ dữ liệu trong camera để khỏi bị phát hiện mình rời khỏi nhà từ khi nào. Ông P1 được gia đình ông Hà Văn M đưa đi cấp cứu, điều trị đến ngày 10/4/2024 xuất viện. Sau đó, ông P1 đến Bệnh viện C - Thành phố Hồ Chí Minh và đến Bệnh viện Xuyên Á - Thành phố H tiếp tục điều trị và phẫu thuật.

* Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 122/KLTTCT-PYBĐ ngày 24/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Văn P1 tại thời điểm giám định là 04% (bốn phần trăm), theo nguyên tắc cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y.

* Tại Bản kết luận giám định số 326/2024/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh K về việc giám định súng, đạn như sau:

1. Mẫu vật ký hiệu A1: là khẩu súng bắn bằng khí nén, có tính năng, tác dụng tương tự súng săn; không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Tại thời điểm giám định, súng hoạt động bình thường, bắn được loại đạn chì thể thao cỡ 5,5mm; trong hộp tiếp đạn có 06 viên đạn loại này. Tầm sát thương trung bình là 70m; mức độ sát thương của súng phụ thuộc vào khoảng cách bắn và vị trí va chạm của viên đạn với các bộ phận trên cơ thể. Các ký tự đóng chìm trên khẩu súng không bị đục phá, sửa chữa.

2. Mẫu vật ký hiệu A4, A5, A6: là loại đạn chì thể thao cỡ 5,5mm; không phải đạn quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự đạn quân dụng.

Loại dạn này sử dụng được cho: khẩu súng gửi giám định (Mẫu A), súng hơi thể thao và súng bắn bằng khí nén cỡ nòng 5,5mm.

3. Mẫu vật ký hiệu A2: nguyên thủy là loại đạn chì thể thao cỡ 5,5mm, đã bị biến dạng. Tại thời điểm giám định, không đủ cơ sở để kết luận đầu đạn này do súng gửi giám định (Mẫu A1) bắn ra.

4. Mẫu vật ký hiệu A3: là viên đạn chì thể thao cỡ 5,5mm do khẩu súng gửi giám định (Mẫu A1) bắn ra.

5. Sử dụng súng và đạn gửi giám định để bắn ở khoảng cách 15m thì: khi trúng vào cơ thể người (vùng đầu, cổ) có thể gây sát thương. Khả năng sát thương và mức độ nguy hiểm phụ thuộc vào áp suất khí có trong bình chứa và điểm va chạm của đầu đạn với các bộ phận cơ thể thuộc vùng đầu, cổ.

* Tại Bản Kết luận giám định bổ sung số 35/KLTTCT-PYBĐ ngày 06/3/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh B đối với ông Hà Văn P1 kết luận: "Nghe kém hai tai không có cơ sở để xác định là do việc dùng súng bắn gây ra".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 43/2025/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (nay là Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai) đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 592 của Bộ luật Dân sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt: Hà Trọng D 09 (chín) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Hà Trọng D phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 94.738.249đồng (chín mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi chín đồng).

Tạm giữ số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng) do gia đình bị cáo Hà Trọng D tự nguyện nộp theo Biên lai thu tiền số 0001787 ngày 08/4/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, trách nhiệm thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/5/2025, bị cáo Hà Trọng D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án 09 năm tù là nặng, cha không có việc làm ổn định, mẹ thường xuyên ốm đau và xin giảm tiền bồi thường.

Ngày 21/5/2025, bị hại ông Hà Văn P1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ông P1 cho rằng mức án 09 năm tù và số tiền bồi thường 99.738.249đồng là thấp, đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không đúng. Không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại các điểm đ, e, p khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là không đúng.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Hà Trọng D giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì gia đình bị cáo đã cố gắng khắc phục một phần bồi thường dân sự. Đối với phần trách nhiệm dân sự, bị cáo D yêu cầu giảm bồi thường khoản công người chăm sóc.

- Bị hại ông Hà Văn P1 giữ nguyên nội dung kháng cáo. Ông P1 yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo lên 20 năm tù, không áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, khắc phục hậu quả đối với bị cáo, áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Đối với phần trách nhiệm dân

sự, ông P1 yêu cầu tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần lên 50 tháng lương cơ sở.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng cho rằng Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hà Trọng D, xử phạt bị cáo mức án 09 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo D nhưng giữ nguyên hình phạt. Về phần bồi thường dân sự: án sơ thẩm chấp nhận các khoản: chi phí phục vụ cho việc cấp cứu, điều trị, đi lại, giám định, ăn uống; chi phí khác phát sinh trong quá trình điều trị và tiền công người nuôi; tiền công người lao động bị mất (mất thu nhập); tiền bồi dưỡng sức khỏe bị giảm sút; tiền bù đắp về tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở; tổng cộng: 99.738.249đồng là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D và không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Hà Văn P1, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt và phần trách nhiệm dân sự.

- Luật sư Lê Đình P bào chữa cho bị cáo Hà Trọng D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Hà Văn P1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hà Trọng D: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Hà Trọng D thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: xuất phát từ mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai trong nội bộ gia đình giữa ông Hà Văn N (cha của bị cáo Hà Trọng D) và ông Hà Văn P1 (là bác ruột của D) cùng các cô, chú, bác của D với nhau trước đó, D cho rằng ông Hà Văn P1 là người xúi giục các cô, chú, bác trong gia đình chèn ép, tranh giành đất đai với cha của mình nên đã nảy sinh ý định giết ông P1 để trả thù. Khoảng hơn 18 giờ ngày 08/4/2024, tại nhà của ông Hà Văn M, D sử dụng súng (bắn bằng khí nén, có tính năng, tác dụng tương tự súng săn) nhắm vào vùng đầu của ông Hà Văn P1 bắn 01 phát đạn, nhưng trúng vào vùng sau tai trái của ông P1. Biết ông P1 đã bị trúng đạn, nhưng D vẫn bắn tiếp 01 phát đạn thứ hai về phía ông P1 ngồi rồi bỏ chạy. Lúc này ông P1 cúi đầu xuống nên không bị trúng đạn. Hậu quả: ông Hà Văn P1 bị thương tích với tỷ lệ 04%. Xét án sơ thẩm xử bị cáo Hà Trọng D về tội "Giết người" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Trọng D và kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị hại ông Hà Văn P1, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo D vô cớ dùng súng bắn hai phát vào vùng đầu và người ông P1 nên

phạm vào điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã dùng súng bắn vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể ông P1, thể hiện ý chí tước đoạt tính mạng của ông P1. Ông P1 không chết mà bị thương tích 04% là ngoài ý muốn của bị cáo. Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn được địa phương xác nhận và hậu quả chết người không xảy ra thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo D là đúng. Tuy nhiên, án sơ thẩm cho rằng gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đồng là quá nhỏ so với thiệt hại mà bị cáo đã gây ra nên không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không đúng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của Luật sư Lê Đình P. Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo D nên kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của ông P1 không được chấp nhận.

[3] Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo D yêu cầu giảm tiền bồi thường khoản tiền công người chăm sóc và kháng cáo của bị hại ông P1 yêu cầu tăng tiền bồi thường về tổn thất tinh thần lên 50 tháng lương cơ sở, Hội đồng xét xử thấy: ông P1 yêu cầu bị cáo D phải bồi thường các khoản sau: chi phí phục vụ cho việc cấp cứu, điều trị, đi lại, giám định, ăn uống, công người nuôi và một số chi phí khác không thể liệt kê cụ thể từ ngày 08/4/2024 đến ngày 18/6/2024 là 245.961.996đồng (trong đó có hóa đơn: 42.551.996đồng, không có hóa đơn: 203.410.000đồng); tiền công ngày lao động (bị mất thu nhập): 90 ngày x 500.000đ/ngày = 45.000.000đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe bị giảm sút: 20.000.000đồng; tiền tổn thất tinh thần: 90.000.000đồng; chi phí yêu cầu tại giai đoạn điều tra bổ sung: 11.391.666đồng (bao gồm: tiền khám, tiền mua thuốc ngoài không có hóa đơn, tiền công lao động bị mất, chi phí đi lại); tổng cộng: 412.353.632đồng. Xét Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận các khoản chi phí thực tế có hóa đơn, chứng từ theo quy định của Bộ luật Dân sự, gồm: chi phí phục vụ cho việc cấp cứu, điều trị, đi lại, giám định, ăn uống với số tiền 36.338.249đồng; chi phí khác phát sinh trong quá trình điều trị và tiền công người nuôi: 20.000.000đồng; tiền công người lao động bị mất (mất thu thu nhập): 500.000đồng/ngày x 30 ngày = 15.000.000đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe bị giảm sút: 5.000.000đồng; tiền bù đắp về tổn thất tinh thần (10 tháng lương cơ sở): 23.400.000đồng; tổng cộng: 99.738.249đồng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm nhận định gia đình bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai) nên bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại 94.738.249đồng là không rõ ràng mà số tiền 5.000.000đồng này sẽ được khấu trừ vào số tiền bị cáo

phải bồi thường cho bị hại khi thi hành án nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại. Tại phiên toà phúc thẩm, ông P1 cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo D và ông P1.

[4] Do nội dung kháng cáo của bị cáo Hà Trọng D được chấp nhận một phần nên bị cáo Hà Trọng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[5] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Trọng D về phần hình phạt, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 09/5/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định (nay là Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai) về phần hình phạt.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: H (tám) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2024.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Trọng D về phần trách nhiệm dân sự và không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại ông Hà Văn P1; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 09/5/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định (nay là Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai) về phần trách nhiệm dân sự.

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 592 của Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Hà Trọng D phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Hà Văn P1 số tiền 99.738.249đồng (chín mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi chín đồng).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng) do gia đình bị cáo Hà Trọng D nộp theo Biên lai thu tiền số 0001787 ngày 08/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai) để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: bị cáo Hà Trọng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo, Luật sư; bị hại;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Liên